

Số: 233/2021/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 264/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Phạm H, sinh năm 1995; HKTT: Tổ dân phố LV, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; Tạm trú: 256/10, Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị DN, sinh năm 1991; HKTT: Thôn y, xã I, huyện CS, tỉnh Gia Lai; Tạm trú: x, khu phố BD, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Nguyễn Phạm H và bà Nguyễn Thị DN tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện CS, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận kết hôn số 57/2015 quyển số 1/2014 ngày đăng ký 28/9/2015.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Phạm H và bà Nguyễn Thị DN thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Phạm H và bà Nguyễn Thị DN có 01 người con chung tên là Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 05/3/2016.

Ông Nguyễn Phạm H và bà Nguyễn Thị DN thống nhất như sau: Ông Nguyễn Phạm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 05/3/2016. Bà Nguyễn Thị DN tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng thực hiện từ tháng 4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Phạm H và bà Nguyễn Thị DN không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Phạm H và bà Nguyễn Thị DN là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phạm H và bà Nguyễn Thị DN thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phạm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Phạm Gia H1, sinh ngày 05/3/2016. Bà Nguyễn Thị DN tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng thực hiện từ tháng 4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án (Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con) có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Phạm H và bà Nguyễn Thị DN phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053798 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- UBND xã I, H. CS, T. Gia Lai
(Giấy CNKH số 57/2015
quyển số 1/2014 ngày 28/9/2015);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Quân